

LUYỆN TẬP VẬN DỤNG CÁC HÌNH THỨC KẾT CẤU VĂN BẢN THUYẾT MINH

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Củng cố hiểu biết về một số hình thức kết cấu của văn bản thuyết minh.
- Biết vận dụng kiến thức đã học để làm văn bản thuyết minh.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Tuy trong thực tế mọi người vẫn thường gặp, thường dùng văn bản thuyết minh, nhưng trong nhà trường trung học từ trước đến nay kiểu văn bản này chưa bao giờ được đưa vào chương trình học. Do đó, kiểu văn bản thuyết minh vẫn còn ít nhiều có phần xa lạ với HS. Mặt khác, nắm vững cách viết văn bản thuyết minh có ý nghĩa cơ bản đối với việc làm văn nghị luận xã hội và nghị luận văn học sau này. Bởi vì muốn phát biểu ý kiến về vấn đề gì, hiện tượng gì thì trước hết phải thuyết minh, giới thiệu vấn đề ấy, hiện tượng ấy cho người đọc rõ. Nếu thuyết minh không rõ thì luận điểm nêu ra sẽ ít có sức thuyết phục. Chính vì vậy mà ở phần Làm văn *Ngữ văn 10 Nâng cao* cần đặc biệt chú trọng ôn luyện kiểu văn bản thuyết minh để làm cơ sở cho HS lên lớp trên làm tốt văn bản nghị luận.

2. Văn bản thuyết minh đòi hỏi một tư duy khoa học. Trong chương trình Làm văn lâu nay, do nhấn mạnh "chất văn" một chiều, tư duy khoa học của HS ít được rèn luyện. Đặc biệt, trong các vấn đề xã hội, nghệ thuật, lại càng đòi hỏi tư duy khoa học. Hà Văn Tấn đã nhận định : "Trong điều kiện kinh tế, xã hội kém phát triển, tư duy lí luận không phát triển, nhiều tàn dư nguyên thủy còn tồn tại (đặc biệt khá phổ biến trong nếp nghĩ, nếp cảm của mỗi người), thì đó là một khó khăn vô cùng lớn, đòi hỏi phải có nỗ lực phi thường mới có thể khắc phục được, khi muốn biến dân tộc ta thành một dân tộc hiện đại".

(Thông tin khoa học giáo dục, số 12 - 1987)

Do vậy, dạy học làm văn bản thuyết minh cũng là dạy học tư duy khoa học góp phần nâng cao dân trí một cách thiết thực.

3. Bài học này có hai nội dung cơ bản : Tìm hiểu hình thức kết cấu trong hai văn bản thuyết minh cụ thể và luyện kĩ năng xây dựng bố cục văn bản thuyết minh theo đề bài.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Cho HS đọc văn bản *Chu Văn An – nhà sư phạm mẫu mực* và trả lời câu hỏi : Bài văn thuyết minh cái gì và có hình thức kết cấu như thế nào, có phù hợp với đối tượng không ?

Gợi ý : Bài văn thuyết minh về một nhân vật lịch sử. Trong bài sử dụng một bố cục thuyết minh khá điển hình cho văn bản giới thiệu nhân vật lịch sử. Đoạn 1 giới thiệu họ tên, năm sinh, quê quán. Đoạn 2 giới thiệu cuộc đời, sự nghiệp. Đoạn 3 giới thiệu ảnh hưởng của nhân vật sau khi chết. Hình thức kết cấu theo trật tự thời gian.

Bài *Chu Văn An – nhà sư phạm mẫu mực* có thể làm mẫu để thuyết minh về các nhân vật lịch sử như nhà chính trị, nhà văn, nhà sư phạm,...

2. Cho HS đọc văn bản *Ra-ma-ya-na* và trả lời câu hỏi. Nội dung bài này thuyết minh về một tác phẩm văn học. Bài gồm có ba phần :

- Giới thiệu lai lịch, quy mô tác phẩm.
- Giới thiệu nội dung tác phẩm (tóm tắt nội dung truyện).
- Nêu giá trị và ảnh hưởng của tác phẩm.

Bài này kết cấu theo thời gian và theo lô gích.

3. Xác định hình thức kết cấu cho bài văn thuyết minh về một tác gia văn học và một tác phẩm văn học.

Nếu yêu cầu thuyết minh về một tác gia văn học và một tác phẩm văn học thì có thể tổ chức bài viết theo các cách nào ? GV nêu câu hỏi cho HS trao đổi, đề xuất, GV tổng kết. *Gợi ý* :

a) Thuyết minh về một tác gia văn học

Mở bài :

Giới thiệu chung và nhận định về giá trị, ảnh hưởng của tác giả.

Thân bài :

- Giới thiệu sơ lược tiểu sử (năm sinh, cuộc đời,...).

– Giới thiệu sự nghiệp sáng tác (điểm qua các sáng tác, kể tên tác phẩm, lược thuật, đánh giá khái quát tác phẩm).

– Giới thiệu ảnh hưởng của tác gia đối với văn hoá, văn học dân tộc.

Kết luận : Khẳng định đóng góp và vị trí của tác gia trong lịch sử văn học.

b) Thuyết minh về tác phẩm văn học

Mở bài : Giới thiệu khái quát tác phẩm (nhân đề, năm xuất bản, đánh giá chung).

Thân bài :

– Vị trí tác phẩm trong sáng tác của nhà văn (thơ).

– Lược thuật tác phẩm (sự kiện, nhân vật, đề tài, chủ đề, thể loại, nghệ thuật,...).

– Đánh giá chung về các mặt.

Kết luận : Khẳng định (hay phủ định) giá trị của tác phẩm.